

Bản án số: 182/2021/HSST  
Ngày 27 - 10 - 2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông **Trần Trung Trực**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Ngô Thị Yên**  
2. Bà **Hoàng Thị An**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Thanh Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 188/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với:

**1. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L**, sinh ngày 25/7/1996 tại Phú Thọ; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã PL, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); Tiền án, tiền sự: theo trích lục tiền án, tiền sự số 2960780/PV06 ngày 03/02/2021 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền sự và có 01 tiền án: ngày 26/9/2019, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 119, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/9/2020, chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

**\* Bị hại:** chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 2000

Hộ khẩu thường trú: khu 3, xã Hiền Quang, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: Ngõ 9, đường xóm Thọ, thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/3/2021, chị Nguyễn Thị T1 (sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: khu 3, xã Hiền Quang, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: tại thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội) đến Công an xã KC trình báo về việc bị trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, lắp sim số thuê bao 0345468596, trị giá tài sản bị trộm cắp khoảng 6.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 118/HĐĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐA kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0345468596 đã qua sử dụng có tổng trị giá: 6.050.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị T1 khai:

Do quen biết Nguyễn Thị Hồng L từ trước nên khoảng 19 giờ ngày 22/3/2021, chị T1 rủ L đến phòng trọ của chị T1 đang ở trọ cùng chị Dư Thị Kiều Oanh và chị Nguyễn Thị Huyền tại thôn B, xã KC, huyện ĐA để ăn uống. Khoảng 22 giờ cùng ngày, chị T1, Oanh, Huyền và L đi ngủ. Chị T1 đóng cửa phòng trọ, cắm sạc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, lắp sim số thuê bao 0345468596 đặt tại sàn phòng trọ phía chân giường ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 23/3/2021, chị T1 tỉnh dậy phát hiện bị mất điện thoại, không thấy L trong phòng; chị Huyền và chị Oanh vẫn đang ngủ. Chị T1 liên lạc điện thoại cho L nhưng L không nghe máy, liên lạc vào số điện thoại 0345468596 của chị T1 cũng không được. Đến 23 giờ 56 phút cùng ngày, chị Thắm nhận được tin nhắn của L nhắn tin qua ứng dụng Messenger và thừa nhận việc trộm cắp điện thoại của chị Thắm. L nói với chị Thắm đã cầm cố với giá 2.000.000 đồng, hẹn một tuần sau sẽ chuộc lại để trả cho chị T1.

Ngày 19/7/2021, Nguyễn Thị Hồng L đến Công an huyện ĐA đầu thú. Tại Cơ quan công an, L khai nhận như đã nêu trên và khai:

Khoảng 06 giờ ngày 23/3/2021, Nguyễn Thị Hồng L tỉnh dậy thấy mọi người trong phòng trọ đang ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. L lấy chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus của chị T1 cất vào túi quần rồi mở cửa phòng trọ, đi bộ đến cầu chui đường Võ Văn Kiệt thuộc địa phận thôn B, xã KC, huyện ĐA. L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, lắp sim số thuê bao 0396501714 nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Đào Thanh Giang (sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Vụ Bản, Minh Trí, Sóc Sơn, Hà Nội; người yêu của L) với nội dung “em lấy điện thoại của T1 rồi, đến đón em” tuy nhiên do Giang không có xe nên L tự đón taxi về phòng trọ. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, L cùng Đào Thanh Giang đi bán điện thoại tại cửa hàng mua bán điện thoại “Nhật Bản” có địa chỉ tại số 7, tổ 5, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Trần Văn Bản làm chủ. L nói với anh Bản “điện thoại của em mua zin từ đầu, cần bán”. Sau khi kiểm tra anh Bản nói sẽ mua điện thoại với giá 4.500.000 đồng, L đồng ý. Số tiền bán điện thoại, L và Giang đã cùng nhau tiêu xài hết. Thời gian về sau, do L và Giang chia tay nên L đã xóa dữ liệu tin nhắn Messenger với Giang.

Vật chứng tạm giữ: Tạm giữ của Nguyễn Thị Hồng L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, lắp sim số thuê bao 0396501714.

Ngày 25/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện ĐA đã Quyết định trưng cầu giám định phục hồi dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Messenger đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - hồng gắn sim số thuê bao 0396501714 kể từ ngày 20/3/2021 đến ngày 19/7/2021.

Tại bản Kết luận giám định số 6740/C09-P6 ngày 06/9/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Không phục hồi được tin nhắn ứng dụng Facebook Messenger trong mẫu vật gửi giám định.

Đối với Đào Thanh Giang: tại Cơ quan điều tra Giang khai không biết và không liên quan đến hành vi của L; ngoài lời khai của L, không còn tài liệu nào khác chứng minh anh Đào Thanh Giang có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp được mà có nên không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với Giang.

Đối với anh Trần Văn Bản: Quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại của L, anh Bản không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do L trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với sim điện thoại số thuê bao 0345468596 của chị Thắm; quá trình điều tra L khai đã vứt đi nhưng không nhớ được vị trí nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKSĐA ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng L về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### **Tại Phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s Khoản 1. Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:* bị cáo Nguyễn Thị Hồng L từ 15 đến 18 tháng tù. Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng L 01 chiếc điện thoại OPPO, kèm sim.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Hồng L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 06 giờ ngày 23/3/2021 tại thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị Hồng L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, kèm sim trị giá 6.050.000 đồng của chị Nguyễn Thị T1.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”*.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do tham lam tư lợi bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả do mình gây ra cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo đã tự ra đầu thú nên được áp dụng b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung với mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị T1 đã nhận được bồi thường 6.050.000 đồng và không yêu cầu gì về phần dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng lấp sim số thuê bao 0396501714 của Nguyễn Thị Hồng L xét đây là tài sản riêng của bị cáo và không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội

đồng xét xử.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 19/7/2021.

#### **2. Trách nhiệm dân sự; tang vật; án phí:**

\* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì khác, việc bồi thường đã xong.

#### **2.2. Về vật chứng; án phí:**

Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng L 01 điện thoại di động OPPO màu hồng lấp sim số thuê bao 0396501714.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2021 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội).

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

#### **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã PL;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Trung Trực**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**